

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2018/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 15 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về cơ chế phân cấp quản lý thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020, trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14 tháng 02 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT-BKHĐT ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định và hướng dẫn một số nội dung tại Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 256/TTr-SKHĐT ngày 18 tháng 6 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về cơ chế phân cấp quản lý thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020, trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2018./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Cơ chế phân cấp quản lý thực hiện các chương trình
mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020, trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về cơ chế phân cấp, phân công quản lý cho các sở, ban, ngành, địa phương trong việc lập, phân bổ kế hoạch, quản lý, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) giai đoạn 2016 - 2020, trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý Nhà nước, chủ đầu tư, tổ chức và cá nhân liên quan trong quá trình quản lý, thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, thực hiện các chương trình MTQG

1. Phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách Nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;
2. Công khai, minh bạch trong quản lý, thực hiện các chương trình MTQG; đảm bảo sự tham gia thực hiện, giám sát của cộng đồng trong quá trình thực hiện các chương trình MTQG;
3. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; phân định rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành và địa phương trong triển khai thực hiện chương trình theo nguyên tắc tăng cường phân cấp, đề cao tinh thần trách nhiệm của cơ sở;
4. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan có liên quan trong quản lý, thực hiện các chương trình MTQG.

Chương II

**LẬP, GIAO KẾ HOẠCH VÀ HUY ĐỘNG VỐN THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

Điều 4. Lập kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 5 năm của địa phương

1. Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao mục tiêu, nhiệm vụ và tổng nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 5 năm; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm và các văn bản liên quan. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ban chủ trì chương trình MTQG, dự án thành phần thuộc chương trình MTQG xây dựng kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 5 năm theo hướng dẫn tại Thông tư số 07/2017/TT-BKHĐT ngày 14/12/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trình Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh báo cáo HĐND tỉnh xem xét, thông qua.

2. Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 5 năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ban chủ trì chương trình MTQG, dự án thành phần thuộc chương trình MTQG tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ban chủ trì chương trình MTQG, dự án thành phần thuộc chương trình MTQG tham mưu UBND tỉnh báo cáo về kế hoạch thực hiện chương trình MTQG 5 năm của tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và chủ chương trình MTQG trước ngày 31 tháng 01 năm đầu kỳ kế hoạch giai đoạn 5 năm để theo dõi, giám sát.

Điều 5. Lập kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG hằng năm

1. UBND các xã, phường, thị trấn (UBND cấp xã) tổ chức triển khai lập kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG cùng với quá trình lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm cấp xã; đề xuất các danh mục công trình và kế hoạch vốn đầu tư hằng năm cho các dự án từ thôn, buôn, trình HĐND cấp xã thông qua; gửi UBND các huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện) tổng hợp trước ngày 20 tháng 6 hằng năm theo quy định tại Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14/02/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư về lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình MTQG tại Công văn số 1681/SKHĐT-KGVX ngày 12/9/2017 và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

2. UBND cấp huyện tổng hợp, xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình MTQG của huyện, báo cáo và trình Thường trực HĐND cấp huyện cho ý kiến trước khi gửi cơ quan chủ trì chương trình MTQG, chủ trì dự án thành phần thuộc chương trình; đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 6 hằng năm để tổng hợp, xây dựng kế hoạch chung toàn tỉnh.

3. Cơ quan chủ trì chương trình MTQG, dự án thành phần có trách nhiệm tổng hợp kế hoạch từ các sở, ngành, địa phương và xây dựng kế hoạch chung toàn tỉnh của

chương trình, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 7 hằng năm.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ban chủ trì chương trình MTQG, dự án thành phần thuộc chương trình MTQG tổng hợp kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG của tỉnh, trình UBND tỉnh báo cáo Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến; gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, chủ chương trình MTQG và cơ quan chủ trì dự án thành phần thuộc chương trình trước ngày 31 tháng 7 hằng năm.

Điều 6. Phân bổ kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG hằng năm

1. Đối với chỉ tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển:

a) Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách Nhà nước do trung ương và HĐND tỉnh giao, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan chủ trì chương trình MTQG, dự án thành phần thuộc chương trình MTQG tham mưu UBND tỉnh xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh trước khi quyết định giao chỉ tiêu, nhiệm vụ; kế hoạch vốn thực hiện nội dung, dự án thành phần; danh mục dự án đầu tư của chương trình MTQG cho các đơn vị thực hiện chương trình.

b) Việc giao kế hoạch vốn, mục tiêu, nhiệm vụ hằng năm cho các đơn vị thực hiện chương trình MTQG phải tuân thủ Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định khác về quản lý thực hiện các chương trình MTQG; thực hiện theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình; đảm bảo phù hợp với nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn của từng chương trình theo quy định.

2. Đối với kinh phí sự nghiệp:

a) Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách Nhà nước do trung ương và HĐND tỉnh giao, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan chủ trì chương trình MTQG, dự án thành phần thuộc chương trình MTQG tham mưu UBND tỉnh xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh trước khi quyết định giao dự toán chi thực hiện nội dung, dự án thành phần thực hiện chương trình MTQG cho các đơn vị thực hiện chương trình.

b) Việc giao kế hoạch vốn sự nghiệp hằng năm cho các đơn vị thực hiện chương trình MTQG phải tuân thủ đúng quy định của Bộ Tài chính và hướng dẫn của các Bộ quản lý chương trình, dự án thành phần thuộc chương trình MTQG và Luật Ngân sách Nhà nước.

Điều 7. Nguồn vốn thực hiện chương trình và trách nhiệm huy động nguồn lực

1. Nguồn vốn thực hiện chương trình, gồm:

- a) Ngân sách trung ương;
- b) Đối ứng ngân sách địa phương;

c) Nguồn lực huy động hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và cộng đồng;

d) Nguồn vốn tín dụng;

đ) Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã chịu trách nhiệm huy động và đảm bảo nguồn lực theo quy định để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình.

3. Đối với nguồn lực huy động từ cộng đồng dân cư để thực hiện chương trình phải được thực hiện trên tinh thần tự nguyện, hợp lý, có tính đến đặc điểm kinh tế - xã hội, mức độ khó khăn của từng địa phương; đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình theo quy định.

Chương III

PHÂN CÔNG TRONG QUẢN LÝ, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 8. Phân công trách nhiệm chủ trì chương trình MTQG, chủ trì dự án thành phần, tiểu dự án thành phần và chủ trì nội dung thành phần thuộc chương trình

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chủ trì chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan chủ trì chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

3. Ban Dân tộc tỉnh là cơ quan chủ trì Dự án 2 “Chương trình 135”, thuộc chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

4. Các sở, ban, ngành khác có liên quan theo chức năng nhiệm vụ quản lý Nhà nước chủ trì triển khai dự án thành phần, tiểu dự án thành phần, các nội dung thành phần thuộc các chương trình MTQG theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại các Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 về phê duyệt chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020, Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 về phê duyệt chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 và các văn bản có liên quan.

5. UBND cấp huyện có trách nhiệm quản lý, triển khai thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn.

Điều 9. Tổ chức thực hiện chương trình MTQG

1. Cấp tỉnh:

a) Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG của tỉnh giúp UBND tỉnh chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc liên quan đến quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các chương trình MTQG;

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư giúp UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG của tỉnh điều phối, tổng hợp nội dung liên quan đến các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ;

c) Các sở, ban, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ giúp UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG của tỉnh điều hành, tổ chức thực hiện các chương trình, dự án thành phần, tiểu dự án thành phần, nội dung thành phần thuộc chương trình MTQG;

d) Văn phòng điều phối chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh có trách nhiệm tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý, tổ chức thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, đồng thời giúp việc cho Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG của tỉnh trong quá trình thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo cơ quan chuyên môn của mình để tham mưu quản lý, tổ chức thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh (không thành lập Văn phòng điều phối).

2. Cấp huyện:

Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG cấp huyện giúp UBND cấp huyện chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn.

3. Cấp xã:

Ban Quản lý thực hiện các chương trình MTQG cấp xã (Ban Quản lý xã) tham mưu UBND xã tổ chức thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn cấp xã.

Điều 10. Phối hợp trong quản lý, điều hành chương trình MTQG

1. Phối hợp trong xây dựng các quy định, các văn bản về quản lý, điều hành, thực hiện các chương trình MTQG:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tham mưu, kiến nghị các cơ chế quản lý, điều hành chung các chương trình MTQG;

b) Cơ quan chủ trì chương trình MTQG, chủ trì, phối hợp với cơ quan chủ trì dự án thành phần, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan trong việc xây dựng các quy định, văn bản hướng dẫn về quản lý, tổ chức thực hiện từng chương trình MTQG;

c) Các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện chương trình MTQG có trách nhiệm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, cơ quan chủ trì chương

trình MTQG, chủ trì dự án thành phần trong việc xây dựng các quy định, văn bản hướng dẫn về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp trong xây dựng kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng văn bản hướng dẫn lập kế hoạch; tổng hợp kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG 5 năm và hằng năm trình UBND tỉnh quyết định;

b) Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp kế hoạch thực hiện chương trình MTQG vào dự toán ngân sách hằng năm của UBND tỉnh;

c) Các cơ quan chủ trì chương trình MTQG phối hợp với cơ quan chủ trì dự án thành phần hướng dẫn xây dựng kế hoạch mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung từng chương trình MTQG 5 năm và hằng năm; tổng hợp kế hoạch thực hiện chương trình trong giai đoạn 5 năm và hằng năm;

d) Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng kế hoạch mục tiêu, nhiệm vụ và nguồn vốn thực hiện chương trình MTQG 5 năm và hằng năm.

3. Các sở, ban, ngành và địa phương có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong cung cấp thông tin về quản lý, điều hành thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh; phối hợp kiểm tra, giám sát, đánh giá và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình.

Chương IV
PHÂN CẤP QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 11. Quyết định chủ trương đầu tư dự án

1. Đối với các dự án áp dụng cơ chế đầu tư thông thường:

a) Cấp Quyết định chủ trương đầu tư dự án: Thực hiện theo Nghị quyết số 176/2015/NQ-HĐND ngày 03/12/2015 của HĐND tỉnh về ban hành tiêu chí dự án nhóm C trọng điểm của tỉnh và văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có);

b) Cơ quan đề xuất chủ trương đầu tư dự án: UBND cấp huyện là cơ quan đề xuất chủ trương đầu tư dự án, trên cơ sở đề xuất của UBND cấp xã và người dân hưởng lợi;

c) Cơ quan chủ trì thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì, tổ chức thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; nguồn vốn, khả năng cân đối vốn dự án đầu tư theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư và quy định của từng chương trình, dự án thành phần.

d) Cơ quan phối hợp thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Sở Tài chính, sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và sở, ban chủ trì chương

trình MTQG, dự án thành phần thuộc chương trình phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; nguồn vốn, khả năng cân đối vốn dự án đầu tư theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư và quy định của từng chương trình, dự án thành phần.

2. Đối với các dự án áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù:

a) Cấp Quyết định chủ trương đầu tư danh mục dự án: UBND tỉnh là cấp quyết định chủ trương đầu tư danh mục dự án áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù trong các chương trình MTQG;

b) Cơ quan đề xuất chủ trương đầu tư danh mục dự án: UBND cấp huyện là cơ quan đề xuất chủ trương đầu tư danh mục dự án, trên cơ sở đề xuất danh mục dự án của UBND cấp xã và người dân hưởng lợi;

c) Cơ quan chủ trì thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư danh mục dự án: Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì, tổ chức thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư danh mục dự án; nguồn vốn, khả năng cân đối vốn danh mục dự án đầu tư theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư và quy định của từng chương trình, dự án thành phần.

d) Cơ quan phối hợp thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư danh mục dự án: Sở Tài chính, sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và sở, ban chủ trì chương trình MTQG, dự án thành phần của chương trình phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư danh mục dự án; nguồn vốn, khả năng cân đối vốn danh mục dự án đầu tư theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư và quy định của từng chương trình, dự án thành phần.

Điều 12. Quyết định đầu tư dự án

1. Đối với các dự án áp dụng cơ chế đầu tư thông thường:

Thực hiện theo quy định của UBND tỉnh tại Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 ban hành Quy định về phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 31/2016/QĐ-UBND ngày 06/9/2016 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định về phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk và văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

2. Đối với các dự án áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù:

UBND cấp xã quyết định đầu tư dự án (phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình) trên cơ sở kết quả thẩm định của cơ quan mình. Trong trường hợp UBND cấp xã không đủ năng lực thẩm định thì UBND cấp huyện giao cho cơ quan chuyên môn của huyện thẩm định.

Điều 13. Chủ đầu tư dự án

a) Đối với các dự án đầu tư áp dụng cơ chế đầu tư thông thường:

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp huyện làm chủ đầu tư các công trình, dự án đầu tư áp dụng cơ chế đầu tư thông thường. Trong trường hợp đặc biệt do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

b) Đối với các dự án áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù:

Ban Quản lý xã làm chủ đầu tư các công trình, dự án áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù.

Chương V **THEO DÕI, BÁO CÁO, KIỂM TRA, GIÁM SÁT**

Điều 14. Chế độ báo cáo

1. UBND cấp huyện và chủ dự án có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ chương trình MTQG và việc sử dụng kinh phí theo định kỳ (6 tháng và hằng năm) theo mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 07/2017/TT-BKHĐT, ngày 14/12/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, gửi về cơ quan chủ trì chương trình MTQG:

a) Đối với báo cáo 6 tháng gửi chậm nhất trước ngày 05 tháng 7 hằng năm.

b) Đối với báo cáo năm gửi chậm nhất trước ngày 10 tháng 02 năm kế hoạch.

2. Các cơ quan chủ trì chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ chương trình MTQG và việc sử dụng kinh phí theo định kỳ (6 tháng và hằng năm) theo Mẫu báo cáo số 1, Mẫu biểu số 10, Mẫu biểu số 12, ban hành kèm theo Thông tư số 07/2017/TT-BKHĐT ngày 14/12/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có), gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp theo quy định:

a) Đối với báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 10 tháng 7 hằng năm.

b) Đối với báo cáo năm gửi trước ngày 05 tháng 3 năm kế hoạch.

3. Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan chủ trì chương trình MTQG, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp, dự thảo báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ các chương trình MTQG và việc sử dụng kinh phí theo định kỳ (6 tháng và hằng năm), trình Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG của tỉnh và UBND tỉnh xem xét, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, chủ chương trình MTQG và các cơ quan chủ trì dự án thành phần trong từng chương trình theo quy định:

a) Đối với báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 20 tháng 7 hằng năm.

b) Đối với báo cáo năm gửi trước ngày 31 tháng 3 năm kế hoạch.

4. Nội dung báo cáo định kỳ và đánh giá chương trình MTQG phải đầy đủ, phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 16 và Khoản 2 Điều 18 Quyết định số

41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Ngoài ra cơ quan chủ trì chương trình MTQG phải đánh giá được tiến độ thực hiện chương trình MTQG so với kế hoạch ban đầu đề ra theo từng mục tiêu, nhiệm vụ, kết quả đầu ra, những thay đổi (nếu có) và tình hình chấp hành dự toán được giao. Trường hợp chương trình không đảm bảo tiến độ và chất lượng so với dự kiến, trong báo cáo cần nêu rõ lý do chậm trễ, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp khắc phục.

5. Kho bạc Nhà nước tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo tình hình giải ngân vốn các chương trình, dự án hằng tháng về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và cơ quan chủ trì chương trình MTQG theo quy định hiện hành để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, chủ chương trình MTQG và các cơ quan chủ trì dự án thành phần thuộc chương trình theo quy định.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính cập nhật tình hình thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh vào Hệ thống thông tin của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 15. Kiểm tra thực hiện chương trình

1. Hằng năm, Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG của tỉnh có kế hoạch kiểm tra các đơn vị về tình hình thực hiện các chương trình MTQG theo định kỳ (6 tháng, cả năm) hoặc đột xuất.

2. Các cơ quan chủ trì chương trình MTQG, cơ quan chủ trì dự án thành phần thuộc chương trình và các cơ quan có thẩm quyền quản lý chương trình MTQG kiểm tra toàn bộ quá trình thực hiện chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Nội dung kiểm tra chương trình:

a) Tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về chương trình MTQG từ xây dựng chương trình; việc lập và giao kế hoạch thực hiện chương trình; công tác giám sát, đánh giá chương trình tại các cấp;

b) Tình hình thực hiện kế hoạch chương trình MTQG; kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ; kết quả sử dụng nguồn vốn, tình hình giải ngân các nguồn vốn, nợ đọng xây dựng cơ bản; công tác quản lý và sử dụng các nguồn vốn;

c) Công tác tổ chức, điều phối thực hiện chương trình MTQG.

Điều 16. Giám sát cộng đồng đối với thực hiện chương trình MTQG

Việc giám sát cộng đồng đối với thực hiện chương trình MTQG thực hiện theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg, ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG của tỉnh

1. Chỉ đạo, quản lý, điều hành việc thực hiện các chương trình MTQG trên phạm vi địa bàn tỉnh.

2. Điều phối hoạt động của các sở, ban, ngành liên quan; giữa các cơ quan cấp tỉnh và UBND cấp huyện trong quản lý và điều hành thực hiện các chương trình MTQG.

Điều 18. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Là cơ quan tổng hợp, điều phối chung các chương trình MTQG. Tham mưu Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG của tỉnh, UBND tỉnh trong chỉ đạo quản lý chung, điều hành thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính trong việc hướng dẫn lập, tổng hợp, giao kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG 5 năm và hằng năm.

3. Làm đầu mối tổng hợp báo cáo và cập nhật thông tin theo dõi đánh giá các chương trình MTQG vào Hệ thống thông tin sử dụng vốn Nhà nước theo quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại các Thông tư số 13/2016/TT-BKHĐT ngày 29/9/2016 Quy định chế độ báo cáo trực tuyến và quản lý vận hành Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn Nhà nước và Thông tư số 03/2017/TT-BKHĐT ngày 25/4/2017 Quy định chế độ lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công, theo các nội dung sau:

a) Kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG 5 năm; kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG hằng năm; báo cáo phân bổ và sử dụng vốn hằng năm; báo cáo thực hiện các chương trình MTQG hằng năm;

b) Hồ sơ, báo cáo thẩm định dự án đầu tư, danh mục dự án đầu tư thực hiện chương trình MTQG hằng năm;

c) Các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND và UBND tỉnh về quản lý điều hành các chương trình MTQG.

4. Tổng hợp kết quả tình hình thực hiện các chương trình MTQG theo định kỳ (6 tháng, hằng năm, giữa kỳ, kết thúc chương trình), trình Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG của tỉnh xem xét báo cáo UBND tỉnh, HĐND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, chủ chương trình MTQG, cơ quan chủ trì dự án thành phần thuộc chương trình theo quy định.

5. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp UBND tỉnh kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trong việc triển khai thực hiện các quy định được phân cấp thực hiện chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh.

Điều 19. Sở Tài chính

1. Làm đầu mối tổng hợp kết quả phân bổ, giao kế hoạch vốn sự nghiệp (ngân sách trung ương, ngân sách địa phương). Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện giải ngân nguồn vốn đối với từng chương trình MTQG.

2. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc lập, tổng hợp, giao kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG 5 năm và hằng năm.

3. Chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh hướng dẫn việc sử dụng, quản lý kinh phí sự nghiệp, cơ chế thanh toán, quyết toán các nguồn vốn thực hiện các chương trình MTQG.

4. Tổng hợp tình hình cấp phát, quyết toán kinh phí hằng năm cho từng chương trình MTQG, báo cáo cấp có thẩm quyền.

5. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chương trình MTQG hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn hoặc đột xuất theo quy định; cập nhật thông tin vào Hệ thống thông tin theo quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 20. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Tham mưu cho Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG của tỉnh, UBND tỉnh trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững 5 năm và hằng năm.

2. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững 5 năm và hằng năm về nội dung, mục tiêu và nhiệm vụ của chương trình.

3. Trực tiếp triển khai các dự án, nội dung hoạt động được phân công. Hướng dẫn nghiệp vụ triển khai thực hiện dự án, nội dung, hoạt động theo chức năng quản lý Nhà nước ngành, lĩnh vực.

4. Thực hiện và hướng dẫn công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững 5 năm và hằng năm.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (6 tháng, hằng năm, giữa kỳ, kết thúc chương trình) theo quy định tại Điều 14 Quy định này.

Điều 21. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng điều phối chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh

1. Tham mưu cho Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG của tỉnh, UBND tỉnh trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 5 năm và hằng năm.

2. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 5 năm và hằng năm về nội dung, mục tiêu và nhiệm vụ của chương trình.

3. Trực tiếp triển khai các dự án, nội dung hoạt động được phân công. Hướng dẫn nghiệp vụ triển khai thực hiện dự án, nội dung, hoạt động theo chức năng quản lý Nhà nước ngành, lĩnh vực.

4. Thực hiện và hướng dẫn công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 5 năm và hằng năm.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (6 tháng, hằng năm, giữa kỳ, kết thúc chương trình) theo quy định tại Điều 14 Quy định này.

Điều 22. Các cơ quan chủ trì dự án thành phần thuộc chương trình MTQG

1. Tổ chức xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện dự án thành phần thuộc chương trình MTQG gửi cơ quan chủ trì chương trình MTQG để tổng hợp vào kế hoạch chung.

2. Phối hợp với cơ quan chủ trì chương trình MTQG lập kế hoạch, thực hiện và hướng dẫn công tác kiểm tra, theo dõi, giám sát thực hiện chương trình MTQG giai đoạn 2016 - 2020. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong theo dõi, kiểm tra, giám sát đánh giá định kỳ và đột xuất việc thực hiện dự án thành phần trên địa bàn tỉnh.

3. Trực tiếp triển khai các dự án, nội dung hoạt động được phân công. Hướng dẫn nghiệp vụ triển khai thực hiện dự án, nội dung, hoạt động theo chức năng quản lý Nhà nước ngành, lĩnh vực.

4. Chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí phân trực tiếp thực hiện nhiệm vụ của dự án đúng mục đích, có hiệu quả, không để thất thoát; quyết toán nguồn kinh phí này theo đúng quy định.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (06 tháng, hằng năm, giữa kỳ, kết thúc chương trình) theo quy định tại Điều 14 Quy định này.

Điều 23. Các sở, ban, ngành có liên quan

Căn cứ chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan thường trực chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần và các địa phương trong xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh; chủ trì hướng dẫn thực hiện các nội dung thành phần có liên quan thuộc chương trình MTQG theo chức năng, nhiệm vụ.

Điều 24. UBND cấp huyện

1. Chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức triển khai thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn theo mục tiêu, nhiệm vụ quy định của từng chương trình.

2. Triển khai xây dựng kế hoạch, tổng hợp kế hoạch thực hiện chương trình MTQG trên địa bàn; đồng thời bố trí kinh phí đối ứng từ nguồn ngân sách địa phương theo tỷ lệ quy định để thực hiện chương trình MTQG.

3. Đối với các dự án áp dụng cơ chế đầu tư thông thường, khi gửi hồ sơ cho cơ quan chủ trì thẩm định thì UBND cấp huyện gửi đồng thời 01 bộ hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án cho cơ quan chủ trì chương trình MTQG để theo dõi và tổng hợp báo cáo.

4. Chịu trách nhiệm quản lý, hướng dẫn sử dụng kinh phí được giao theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ từng chương trình và các quy định về quản lý ngân sách và tài chính.

5. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ (6 tháng, hằng năm, giữa kỳ, kết thúc chương trình) cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, cơ quan chủ trì chương trình MTQG, chủ trì dự án thành phần theo quy định.

Điều 25. UBND cấp xã

1. Tổ chức xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện chương trình MTQG trên địa bàn theo đúng quy định; đồng thời bố trí kinh phí đối ứng từ nguồn ngân sách địa phương theo tỷ lệ quy định để thực hiện chương trình MTQG.

2. Tuyên truyền, vận động sự tham gia cộng đồng dân cư trong quá trình lập và tổ chức thực hiện kế hoạch; đồng thời phát huy vai trò giám sát của cộng đồng đối với Kế hoạch thực hiện từng chương trình.

3. Quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn được phân bổ. Tổ chức quản lý, bảo vệ và sử dụng có hiệu quả công trình trên địa bàn thuộc chương trình MTQG sau khi hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (6 tháng, hằng năm, giữa kỳ, kết thúc chương trình) cho cấp có thẩm quyền theo quy định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị